

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

Số: 57/2026/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Võ Hồng H**, sinh năm 1990. ĐKTT: khu C, xã A, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: tổ A, khóm D, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Kim H1**, sinh năm 1986. Địa chỉ: tổ A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Hồng H và ông Nguyễn Kim H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà Võ Hồng H và ông Nguyễn Kim H1 thỏa thuận: bà H đồng ý giao các con chung: Nguyễn Ngọc Huyền T, sinh ngày 04/12/2010, Nguyễn Huyền Ngọc H2, sinh ngày 18/5/2012 và Nguyễn Ngọc Anh T1, sinh ngày 22/10/2013 cho ông H1 tiếp tục nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng các cháu Huyền T, Ngọc H2 và Anh T1 sống với cha); ông H1 không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): bà Võ Hồng H và ông Nguyễn Kim H1 thống nhất không có, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Võ Hồng H và ông Nguyễn Kim H1 thỏa thuận: bà H tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khấu trừ số tiền bà Võ Hồng H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000092 ngày 05/01/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, vậy bà H được nhận lại số tiền thừa là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV 3 - Vĩnh Long;
- Phòng THA-DS KV 3 - Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Quới, T. Vĩnh Long;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Kim Ngân

